| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ TÂN CHÂU**<br>TỈNH AN GIANG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 08/2024/DS-ST
Ngày: 01/3/2024
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự, mua bán tài sản.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Huỳnh Thị Bạch Tuyết.

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Phạm Hồng Thuận và bà Phạm Thùy Trang.

***- Thư ký phiên toà***: Ông Trịnh Hữu Lợi, Thư ký Toà án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 167/2023/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng dân sự, mua bán tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2024/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1966 và bà Võ Thị Nh, sinh năm 1974; cùng cư trú: Tổ 8, khóm 8, phường Châu Phú A, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang; chỗ ở hiện nay: Số 139,141 - Trưng Nữ Vương nối dài, khóm Châu Long 4, phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang (có mặt).

*2. Bị đơn:* Ông Võ Chí H, sinh năm 1981 và bà Phạm Kim H, sinh năm 1981; cùng cư trú: Tổ 5, ấp G, xã P, thị xã T, tỉnh An Giang (có mặt).

*3. Người làm chứng:* Ông Cung Đình C, sinh năm 1973; nơi cư trú: tổ 7, khóm Vĩnh Đông, phường Núi Sam, thành phố Châu Đốc tỉnh An Giang (vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn L và bà Võ Thị Nh trình bày*:

Ngày 21/7/2020, ông L và bà Nh có bán cá thịt nhiều loại gồm: Cá hú, cá tra, cá mè dinh, cá ét, cá mè hôi... cho vợ chồng ông Võ Chí H và bà Phạm Kim H với tổng số tiền là 2.042.170.000 (hai tỷ không trăm bốn mươi hai triệu một trăm bảy mươi nghìn) đồng. Ngày 10/7/2020, ông H và bà Hoàn có đưa tiền cọc trước là 600.000.000 (sáu trăm triệu) đồng. Trừ tiền đặt cọc 600.000.000 đồng, ông H và bà Hoàn còn nợ tiên mua cá của ông L và bà Nh là 1.442.170.000 (một tỷ bốn trăm bốn mươi hai triệu một trăm bảy mươi nghìn) đồng. Để tạo điều kiện cho ông H và bà Hoàn trả nợ, ông L đồng ý cho ông H 442.170.000 đồng. Ngày 24/8/2022, ông H và bà Hoàn làm biên nhận nợ 1.000.000.000 đồng cho vợ chồng ông L, bà Nh và thỏa thuận sẽ giao toàn bộ cá hiện có trong bè (toạ lạc tại ấp Hà Bao, xã Đa Phước, huyện An Phú, tỉnh An Giang) cho vợ chồng ông L và bà Nh để khấu trừ nợ, nhưng phía ông H cho giá quá cao không bán cá được.

Ngày 12/9/2022, ông H có nhờ ông Cung Đình C đưa cho ông L và bà Nh 145.000.000 đồng. Chiều cùng ngày, ông H đưa cho ông L thêm 5.000.000 đồng. Tổng cộng, ông L và bà Nh nhận 150.000.000 đồng. Ông L và bà Nh nghĩ ông H và bà Hoàn tiếp tiền trả lãi ngân hàng. Nay, đồng ý trừ vào vốn. Yêu cầu ông H và bà Hoàn có trách nhiệm hoàn trả 850.00.000.000 (Tám tram năm mươi triệu) đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 12/9/2022 cho đến ngày xét xử.

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn cung cấp sổ cân cá, số lượng của các bè cá ngày 20/7/2020 và biên nhận ngày 24/8/2022 (bản chính).

*Bị đơn ông Võ Chí H và bà Phạm Kim H thống nhất trình bày*: Ngày 21/7/2020, vợ chồng ông H và bà H có mua cá thịt nhiều loại như vợ chồng ông L và bà Nh trình bày với tổng số tiền là 2.042.170.000 đồng. Ngày 10/7/2020, ông H và bà Hoàn có đưa tiền cọc 600.000.000 đồng. Còn nợ lại tiền mua cá của ông L và bà Nh số tiền 1.442.170.000 đồng. Do mua cá bán thua lỗ, nên ông L và bà Nh đồng ý cho ông H và bà Hoàn 442.170.000 đồng. Ngày 24/8/2022, ông H và bà Hoàn có làm biên nhận nợ 1.000.000.000 đồng. Đồng thời, thỏa thuận sẽ giao toàn bộ cá hiện có trong bè (toạ lạc tại ấp Hà Bao, xã Đa Phước, huyện An Phú, An Giang) cho vợ chồng ông L và bà Nh để khấu trừ nợ, nhưng phía ông L và  bà Nh không đồng ý. Ngày 12/9/2022, ông H có nhờ ông Cung Đình C đưa cho ông L, bà Nh số tiền 145.000.000 đồng (nguồn gốc số tiền là do ông H hốt hụi của ông C). Chiều cùng ngày, ông H đưa cho ông L thêm 5.000.000 đồng. Tổng cộng, ông H và bà Hoàn đã trả ông L và bà Nh 150.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền 850.000.000 đồng.

Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, ông H và bà Hoàn xin trả dần trong 02 năm (03 tháng trả 100.000.000 đồng cho đến khi dứt số tiền 850.000.000 đồng) và yêu cầu không tính lãi suất.

Bị đơn thống nhất tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

Quá trình tố tụng, Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu tiến hành lấy lời khai của ông Cung Đình C: Ông C khai, khoảng tháng 9/2022, vợ chồng H và Hoàn có nhờ ông C giao cho vợ chồng L và Nh số tiền 145.000.000 đồng (là tiền hốt

hụi của ông H và bà Hoàn). Khi ông H và bà Hoàn nhờ ông C giao tiền cho ông L và bà Nh thì ông H và bà Hoàn không nói gì với ông C.

Tòa án tiến hành lập biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa, ông L và bà Nh có ý kiến thay đổi, rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 592.170.000 đồng; yêu cầu ông H và bà Hoàn trả 850.000.000 (tám trăm năm mươi triệu) đồng và tính lãi suất theo quy định của pháp luật (từ ngày 12/9//2022 cho đến ngày xét xử)..

Bị đơn giữ nguyên ý kiến trình bày giai đoạn tố tụng và không cung cấp bổ sung tài liệu chứng cứ khác. Nếu ông L và bà Nh không đồng ý thì xin hẹn đến tháng 01/2025 trả 850.000.000 đồng và yêu cầu không tính lãi suất.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

+ Tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét sử sơ thẩm vụ án.

Những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, việc giao kết hợp đồng mua bán tài sản giữa các bên là tự nguyện. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất theo quy định đối với khoản tiền mua bán tài sản là có căn cứ. Nguyên đơn có thay đổi yút mội phần yêu cầu khởi kiện, chấp nhận.

Căn cứ các Điều 430, 440 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147, 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn L và bà Võ Thị Nh.

Buộc ông Võ Chí H và bà Phạm Kim H có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn L và bà Võ Thị Nh 850.000.000 và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Ông Võ Chí H và bà Phạm Kim H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhận thấy:

** Về tố tụng:*

- Thẩm quyền: Ông Nguyễn Văn L và bà Võ Thị Nh khởi kiện tranh chấp dân sự, vay tài sản với ông Võ Chí H và bà Phạm Kim H. Ông H và bà Hoàn có đăng ký thường trú tại khu vực ấp Châu Giang, xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang. Xét, quan hệ tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông L và bà Nh yêu cầu ông H, bà Hoàn thanh toán số tiền mua bán cá 1.000.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật. Đây là *"Tranh chấp hợp đồng dân sự, mua bán tài sản"*.

** Về nội dung:*

[1] Hợp đồng mua bán tài sản: Hợp đồng mua bán tài sản (sổ cân cá - số lượng của các bè cá ngày 20/7/2020 và biên nhận ngày 24/08/2022 (bản chính) giữa ông Nguyễn Văn L và bà Võ Thị Nh với ông Võ Chí H và bà Phạm Kim H được lập thành văn bản và ký kết trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung hợp đồng không trái quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng, theo quy định tại khoản 1 Điều 430 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông L và bà Nh với ông H và bà Hoàn đồng thống nhất khai: Ngày 21/7/2020, ông L và bà Nh có bán cá thịt nhiều loại gồm: Cá hú, cá tra, cá mè dinh, cá ét, cá mè hôi... cho ông H và bà Hoàn với tổng số tiền là 2.042.170.000 (hai tỷ không trăm bốn mươi hai triệu một trăm bảy mươi nghìn) đồng. Trước đó, ngày 10/7/2020, ông H và bà Hoàn có đưa tiền cọc cho ông L và bà Nh là 600.000.000 (sáu trăm triệu) đồng. Còn nợ 1.442.170.000 (một tỷ bốn trăm bốn mươi hai triệu một trăm bảy mươi nghìn) đồng. Do H và Hoàn than mua bán cá lỗ nên tạo điều kiện cho ông H và bà Hoàn trả nợ, ông L và bà Nh đồng ý cho ông H và Hoàn 442.170.000 đồng. Ngày 24/8/2022, ông H và bà Hoàn làm biên nhận nợ cho ông L và bà Nh 1.000.000.000 (một tỷ) đồng. Ngày 12/9/2022, ông H và bà Hoàn trả 145.000.000 đồng (do ông Cung Đình C đưa cho ông L và bà Nh). Chiều cùng ngày, ông H đưa cho ông L thêm số tiền 5.000.000 đồng. Tổng cộng, ông L và bà Nh nhận 150.000.000 đồng. Còn nợ 850.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, ông L và bà Nh có ý kiến thay đổi, rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 592.170.000 đồng; yêu cầu ông H và bà Hoàn trả 850.000.000 (Tám trăm năm mươi triệu) đồng là có căn cứ, chấp nhận.

Buộc ông Võ Chí H và bà Phạm Kim H có trách nhiệm liên đới trả cho ông Nguyễn Văn L, bà Võ Thị Nh số tiền chậm thanh toán 850.000.000 (Tám trăm năm mươi triệu) đồng**.**

[2] Về tiền lãi chậm thanh toán:

Về mức lãi suất, khi mua bán tài sản giữa ông L và bà Nh với ông H và bà Hoàn không thỏa thuận về lãi suất. Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 440 và Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015, khi ông H và bà Hoàn nhận tài sản (các loại cá hú, cá tra, cá mè dinh, cá ét, cá mè hôi...) thì ông H và bà Hoàn phải có trách nhiệm trả tiền cho ông L và bà Nh. Nếu không trả, không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định Điều 357 của Bộ luật Dân sự với mức lãi suất 10%/năm/850.000.000 đồng.

Ông L và bà Nh yêu cầu tiền lãi chậm thanh toán theo quy định của pháp luật (từ ngày 12/9//2022 cho đến ngày xét xử) là phù hợp, chấp nhận.

Tiền lãi chậm thanh toán được tính như sau: 850.000.000 đồng x 10%/năm x 01 năm 05 tháng 18 ngày/30 (12/9/2022 - 01/3/2024) = 124.664.000 124.664.000 (Một trăm hai mươi bốn triệu sáu trăm sáu mươi bốn nghìn) đồng;

[3] Bị đơn ông H và bà Hoàn xin trả dần trong 02 năm sẽ dứt số tiền 850.000.000 đồng (hoặc đến tháng 01/2025 sẽ trả dứt nợ) là chưa đảm bảo quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn, xét không chấp nhận. Tuy nhiên, sẽ được xem xét ở giai đoạn thi hành án. Ông H và bà Hoàn yêu cầu không tính lãi suất theo quy định của pháp luật là chưa phù hợp theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 440 và Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015. Xét, không chấp nhận.

[4] Về án phí:

- Ông Võ Chí H và bà Phạm Kim H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm *41.240.000 (Bốn mươi mốt triệu hai trăm bốn mươi nghìn) đồng* án phí dân sự sơ thẩm (tính trên số tiền vốn và lãi chậm trả phải trả cho nguyên đơn).

- Ông L và bà Nh không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả ông L và bà Nh tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Quyền kháng cáo bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

*Căn cứ Điều 430, khoản 2, khoản 3 Điều 440; khoản 1, khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 147, Điều 271 và Điều 273, khoản 4 Điều 70 và khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;*

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn L và bà Võ Thị Nh đối với số tiền *592.170.000 (Năm trăm chín mươi hai triệu một trăm bảy mươi nghìn) đồng.*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn L và bà Võ Thị Nh đối với ông Võ Chí H và bà Phạm Kim H về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự, mua bán tài sản".

Buộc ông Võ Chí H và bà Phạm Kim H có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn L và bà Võ Thị Nh số tiền vốn *850.000.000 (Tám trăm năm mươi triệu) đồng* và tiền lãi *124.664.000 (Một trăm hai mươi bốn triệu sáu trăm sáu mươi bốn nghìn) đồng;* tổng cộng *974.664.000 (Chín trăm bảy mươi bốn triệu sáu trăm sáu mươi bốn nghìn) đồng*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Võ Chí H và bà Phạm Kim H phải chịu *41.240.000 (bốn mươi mốt triệu hai trăm bốn mươi nghìn) đồng* án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn L và bà Võ Thị Nh không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông L và bà Nh số tiền *27.632.000 (Hai mươi bảy triệu sáu trăm ba mươi hai nghìn) đồng* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007088 ngày 24/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu.

*Về quyền kháng cáo:* Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND TX. Tân Châu (2);
- CC.THADS TX. Tân Châu (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thị Bạch Tuyết**